

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ
DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
DAI-ICHI LIFE VIETNAM FUND
MANAGEMENT COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số/ No: 089/CM/DFVN26

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2026

Ho Chi Minh City, 23 July 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Bán niên năm 2026/ Half-year 2026)

Kính gửi/ To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission

Tên công ty/Name of company: CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM/ DAI-ICHI LIFE VIETNAM FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 11F, 149-151 Nguyen Van Troi, Phu Nhuan ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Điện thoại/Telephone: (+84-28) 3810 0888; Fax: (+84-28) 3844 9835
- Email: dfvn@dai-ichi-life.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 27.500.000.000 VNĐ/ VND 27,500,000,000
- Mã chứng khoán/Stock symbol: NA
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (“**Công ty**”) hoạt động theo mô hình Công ty TNHH Một thành viên với Hội đồng Thành viên (“**HĐTV**”), Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên./ Dai-ichi Life Vietnam Fund Management Company Limited (“the Company”) operates under the model of a single-member limited liability company with a Member’s Council (“MC”), Chief Executive Officer (“CEO”) and Inspector.

HĐTV gồm các thành viên HĐTV, được bổ nhiệm và miễn nhiệm tùy thuộc vào quyết định của Chủ sở hữu là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam. Số lượng thành viên HĐTV có thể thay đổi từ ba (03) đến năm (05) thành viên với nhiệm kỳ là ba (03) năm nhưng tối đa không quá năm (05) năm, và có thể được Chủ sở hữu tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. HĐTV nhân danh Chủ sở hữu, tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu.

The MC consists of members of the MC, appointed, and dismissed at the discretion of the Owner, Dai-ichi Life Insurance Company of Vietnam, Ltd. The number of members of the MC may vary from three (03) to five (05) members and the terms shall be three (03) years but not exceed five (05) years and can be re-appointed by the Owner for an unlimited number of terms. The MC on behalf of the Owner, organizes to perform the rights and obligations of the Owner.

Công ty có một (01) Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc được bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm bởi HĐQT, là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, thực hiện theo hướng dẫn của HĐQT và chịu trách nhiệm trước Pháp luật và HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ba (03) năm, được gia hạn theo quyết định của HĐQT.

The Company shall have one (01) Chief Executive Officer. The Chief Executive Officer shall be appointed and removed by the Member's Council, shall manage the daily activities of the Company, serve under the instructions of the Member's Council and shall be responsible under the Law(s) and the Member's Council for the performance of his/her rights and responsibilities. The term of office of the Chief Executive Officer shall be three (03) years, renewable at the decision of the Member's Council.

Chủ sở hữu bổ nhiệm một (01) Kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá ba (03) năm. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

The Owner shall appoint one (01) Inspector for a term not exceeding three (03) years. The Inspector shall be responsible before the Law(s) and to the Owner for the implementation of his/her rights and duties.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ *The implementation of internal audit*: Được thực hiện hàng năm/ *Annually implemented*.

I. Hoạt động của Hội đồng Thành viên/ *Activities of the Member's Council*

1. Hội đồng Thành viên/ *The Member's Council* (Báo cáo bán niên/ *Half-year report*)

Thông tin về Thành viên Hội đồng Thành viên/ *Information about the Member's Council*

STT No.	Thành viên HĐQT <i>The Member's Council</i>	Chức vụ <i>Position</i> (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành) <i>Independent members of the MC, Non-executive members of the MC</i>	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT <i>The date becoming/ceasing to be the member of the MC</i>	
			Ngày hiệu lực bổ nhiệm gần nhất <i>Latest effective date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr. Trần Đình Quân	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the MC</i>	07/01/2026	-
2	Ông/Mr. Trần Châu Danh	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the MC</i>	10/02/2026	-
3	Ông/Mr. Đặng Hồng Hải	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the MC</i>	01/04/2026	-
4	Ông/Mr. Ng Kiam Wee	Thành viên HĐQT/	04/06/2024	22/07/2026

		<i>Member of the MC</i>		
5	Ông/Mr. Yoshihito Takahama	Thành viên HĐQT <i>Member of the MC</i>	04/06/2024	24/03/2026
6	Ông/Mr. Masato Inagaki	Thành viên HĐQT <i>Member of the MC</i>	16/06/2026	-
7	Ông/Mr. Yusuke Sato	Thành viên HĐQT <i>Member of the MC</i>	22/07/2026	-

2. Các cuộc họp Hội đồng Thành viên bao gồm lấy ý kiến chấp thuận Nghị quyết Hội đồng Thành viên / *Meetings of the Member's Council including getting approval for the Resolution of Member's Council:*

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Member of the MC</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự bao gồm lấy ý kiến chấp thuận Nghị quyết HĐQT <i>/Number of meetings including getting approval for the Resolution attended by the MC</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attend ance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Trần Đình Quân	4/4	100%	-
2	Ông/Mr. Ng Kiam Wee	4/4	100%	-
3	Ông/Mr. Đặng Hồng Hải	4/4	100%	-
4	Ông/Mr. Yoshihito Takahama	1/1	100%	-
5	Ông/Mr. Trần Châu Danh	4/4	100%	-
6	Ông/Mr. Masato Inagaki	1/1	100%	-
7	Ông/Mr. Yusuke Sato	N/A	N/A	-

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng Thành viên đối với Ban Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Member's Council:* Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty/ *Implement the delegated rights and obligations in accordance with the Company's Charter.*
4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Thành viên (nếu có)/ *Activities of the Member's Council's subcommittees (If any):* **Không có/None**
5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Thành viên (Báo cáo bán niên)/ *Resolutions/Decisions of the Member's Council (Half-year report):*

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua
------------	--------------------------------	---------------------	----------------------------	--------------------

	<i>Resolution/Decision No.</i>			<i>Approval rate</i>
1	MC2026-01	12/02/2026	- Chấp thuận Cơ chế Thưởng hoạt động 2026/ <i>Approval on 2026 Performance Bonus Scheme</i> - Chấp thuận Tiền thưởng hoạt động cá nhân 2025 cho Trưởng bộ phận và trở lên/ <i>Approval on 2025 Individual Performance Bonus for Division Head and Above</i> - Chấp thuận Xem xét Lương 2026 cho Trưởng bộ phận và trở lên/ <i>Approval on 2026 Salary Review for Division Head and Above</i> - Chấp thuận thanh toán Khoản thưởng Dài hạn cố định năm 2026 và Khoản thưởng hoạt động dài hạn năm 2025 cho Tổng Giám đốc/ <i>Approval on the payment of the 2026 Fixed Long-Term Incentive and the 2025 Long Term Performance Bonus for Chief Executive Officer</i> - Chấp thuận Bảng ghi nhớ Thưởng hàng năm và Thưởng dài hạn 2026 cho Tổng Giám đốc/ <i>Approval on Memorandum on 2026 Annual Performance Bonus and Long-Term Performance Bonus for Chief Executive Officer</i>	100%
2	MC2026-02	31/03/2026	- Chấp thuận Báo cáo tài chính năm 2025/ <i>Approval on the 2025 Financial Statements</i>	100%
3	MC2026-03	15/06/2026	- Chấp thuận việc bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc/ <i>Approval on Reappointment of the Chief Executive Officer</i> - Chấp thuận việc bổ nhiệm Thành viên Hội đồng Thành viên phụ trách Quản trị rủi Ro của DFVN/ <i>Approval on the Appointment for the Member's Council in charge of the Risk Management of DFVN.</i> - Chấp thuận việc sửa đổi Hợp đồng chia sẻ chi phí giữa Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam (DLVN) và DFVN/	100%

			<i>Approval the amendment of the Shared Cost Agreement between Dai-ichi Life Insurance Company of Vietnam Limited (DLVN) and DFCN.</i>	
4	MC2026-04	01/07/2026	- Chấp thuận việc miễn nhiệm nhân viên Kiểm toán Nội bộ / <i>Approval on the removal of the employee of Internal Audit division.</i>	100%

II. Ban kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán/ *Board of Supervisors/Audit Committee* (Báo cáo bán niên/ *Half-year report*):

Công ty không có Ban kiểm soát. Công ty có Kiểm soát viên và Kiểm toán nội bộ/ *The Company does not have Supervisors Committee. The Company only has an Inspector and Internal Audit.*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee*: **Không áp dụng/ Not applicable.**

Kiểm soát viên của Công ty (số lượng 01) là ông Kenji Yamakoshi/ *The Inspector of the Company (number: 01) is Mr. Kenji Yamakoshi.*

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/ *Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*: **Không áp dụng/ Not applicable.**
3. Hoạt động giám sát của BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với Hội đồng Thành viên, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, the Member's Council and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee*: **Không áp dụng/ Not applicable.**

Kiểm soát viên được bổ nhiệm bởi Chủ sở hữu, chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình. Quyền và nhiệm vụ của Kiểm soát viên được quy định tại Điều lệ Công ty/ *Inspector is appointed by the Owner, responsible to the Owner for the implementation of delegated rights and obligations. The rights and duties of the Inspector are stipulated in the Company's Charter.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của Hội đồng Thành viên, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Member's Council, Board of Directors, and other managers*: **Không áp dụng/ Not applicable.**
5. Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any)*: **Không áp dụng/ Not applicable.**

III. Ban điều hành/ *Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày hiệu lực bổ nhiệm gần nhất/miễn nhiệm gần nhất thành viên Ban điều hành <i>Effective date of latest appointment/ dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông/ Mr. Trần Châu Danh	Để trống thông tin cá nhân vì mục đích công bố thông tin/ <i>Leave personal information blank for the purpose of information disclosure</i>	Thạc sĩ <i>Master</i>	16/06/2026 (Bổ nhiệm lại/ Re-appointment)
2	Ông/ Mr. Fumihiko Kida		Cử nhân <i>Bachelor</i>	30/01/2024 (Bổ nhiệm/ Appointment)

IV. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày hiệu lực bổ nhiệm gần nhất/ miễn nhiệm <i>Effective date of latest appointment/dismissal</i>
Nguyễn Thị Thùy Linh	Để trống thông tin cá nhân vì mục đích công bố thông tin/ <i>Leave personal information blank for the purpose of information disclosure</i>	Cử nhân <i>Bachelor</i>	09/01/2025 (Bổ nhiệm lại/ Re-appointment)

V. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance were involved by members of the Member's Council, the Chief Executive Officer, other managers, and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không áp dụng/ Not applicable*

VI. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo bán niên) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company (Half-year report) and transactions of affiliated persons of the Company.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty/ The list of affiliated persons of the Company:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam <i>Dai-ichi Life Insurance Company of Vietnam, Limited</i>	NA	NA	Giấy phép đầu tư số 2134/GP do Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp ngày 12/10/1999 và Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC10/K DBH do Bộ Tài chính cấp ngày 18/01/2007 <i>Investment License No. 2134/GP issued by the Ministry of Planning and Investment on 12 October 1999, Amended Certificate issues by the Ministry of</i>	149-151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>149 - 151 Nguyen Van Troi, Phu Nhuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	10/02/2014	NA	NA	Chủ sở hữu <i>Owner</i>

				<i>Finance on 18 January 2007</i>					
2	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN <i>DFVN Capital Appreciation Fund</i>	NA	NA	Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đại chúng số 34/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/01/2019 <i>Certificate on registration for establishment of public fund No. 34/GCN-UBCK issued by SSC on 03 January 2021</i>	Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh <i>Floor 11, 149 – 151 Nguyen Van Troi, Phu Nhuan Ward, Ho Chi Minh City</i>	03/01/2019	NA	NA	Quỹ đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý Securities Investment Fund managed by the Company
3	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN <i>DFVN Fixed Income Fund</i>	NA	NA	Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đại chúng số 02/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04/02/2021 <i>Certificate on registration for establishment of public fund No. 02/GCN-UBCK issued by SSC on 04 February 2021</i>	Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh <i>Floor 11, 149 – 151 Nguyen Van Troi, Phu Nhuan Ward, Ho Chi Minh City</i>	04/02/2021	NA	NA	Quỹ đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý Securities Investment Fund managed by the Company
4	Trần Đình Quân	NA	Chủ tịch HĐQT <i>The Chairman of the MC</i>	Đề trống thông tin cá nhân vì mục đích công bố thông tin/ <i>Leave personal information blank for the purpose of information disclosure</i>		01/07/2014	NA	NA	Chủ tịch HĐQT/ <i>The Chairman of the MC</i>
5	Ng Kiam Wee	NA	Thành viên HĐQT <i>The member of the MC</i>			04/06/2024 (miễn nhiệm kể từ 22/07/2026, removes from 22 July 2026)	NA	NA	Thành viên HĐQT/ <i>The member of the MC</i>

6	Đặng Hồng Hải	NA	Thành viên HĐTV <i>The member of the MC</i>	01/04/2023	NA	NA	Thành viên HĐTV/ <i>The member of the MC</i>
7	Masato Inagaki	NA	Thành viên HĐTV <i>The member of the MC</i>	16/06/2026	NA	NA	Thành viên HĐTV/ <i>The member of the MC</i>
8	Trần Châu Danh	NA	Thành viên HĐTV kiêm Tổng Giám đốc/ <i>The member of the MC cum CEO</i>	10/02/2014	NA	NA	Thành viên HĐTV kiêm Tổng Giám đốc/ <i>The member of the MC cum CEO</i>
9	Kenji Yamakoshi	NA	Kiểm soát viên <i>Inspector</i>	01/07/2024	NA	NA	Kiểm soát viên <i>Inspector</i>
10	Nguyễn Thị Thùy Linh	NA	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	09/01/2018	NA	NA	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>
11	Nguyễn Anh Hưng	NA	Trưởng Bộ phận Kiểm toán Nội bộ <i>Head of Internal audit division</i>	28/06/2024	NA	NA	Trưởng Bộ phận Kiểm toán Nội bộ <i>Head of Internal audit division</i>
12	Nguyễn Thanh Hải	NA	Nhân viên Bộ phận Kiểm toán Nội bộ <i>Internal audit division employee</i>	28/06/2024 (miễn nhiệm kể từ 01/07/2026 <i>removes from 01 July 2026)</i>	NA	NA	Nhân viên Bộ phận Kiểm toán Nội bộ <i>Internal audit division employee</i>
13	Đặng Nguyễn	NA	Người được ủy quyền	01/07/2014	NA	NA	Người được ủy quyền công

	Trường Tài		công bố thông tin <i>Authorized person for information disclosure</i>					bố thông tin <i>Authorized person for information disclosure</i>
--	---------------	--	---	--	--	--	--	--

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations, or equivalent legal documents (As for organizations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons, and affiliated persons:*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/i ndividual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationsh ip with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quy ết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Sharehold ers/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>
1	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân	Chủ sở hữu <i>Owner</i>	Như nội dung tại phần VI.1 ở trên	Như nội dung tại	Từ 01/07/2014 đến nay/ <i>From</i>	Không có <i>None</i>	Nhận phí quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

	thọ Dai-ichi Việt Nam Dai-ichi Life Insurance Company of Vietnam, Limited		As the content at Section VI.1 as above	phần VI.1 ở trên As the content at Section VI.1 as above	01/07/2014 until now		Receive the management fee for portfolio management
2	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN DFVN Capital Appreciation Fund	Quỹ đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý Securities Investment Fund managed by the Company	Như nội dung tại phần VI.1 ở trên As the content at Section VI.1 as above	Như nội dung tại phần VI.1 ở trên As the content at Section VI.1 as above	Từ 03/01/2019 đến nay/ From 03/01/2019 until now	Không có None	Nhận phí quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Receive the fund management fee
3	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN DFVN Fixed Income Fund	Quỹ đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý Securities Investment Fund managed by the Company	Như nội dung tại phần VI.1 ở trên As the content at Section VI.1 as above	Như nội dung tại phần VI.1 ở trên As the content at Section VI.1 as above	Từ 04/02/2021 đến nay/ From 04/02/2021 until now	Không có None	Nhận phí quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Receive the fund management fee



3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: **Không/ None**
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects
 - 4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên Hội đồng Thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng Thành viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03)

năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of the Member's Council, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of the Member's Council, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):* **Không/ None**

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng Thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên Hội đồng Thành viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of the Member's Council, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of the Member's Council, Director (General Director or CEO):* **Không/ None**

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng Thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of the Member's Council, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:* **Không/ None**

VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/
Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)

Không có giao dịch cổ phiếu của Công ty với người nội bộ và người có liên quan vì Công ty hoạt động theo mô hình Công ty TNHH Một thành viên/ *There is no transaction of the Company's share with insiders and related persons because the Company operates under the model of a single-member limited liability company.*

VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: **Không/ None**

Nơi nhận/ Recipients:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission;*
- Lưu/ *Archived:* Công ty/ *The Company.*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHAIRMAN OF THE MEMBER'S COUNCIL

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name, and seal)



TRẦN ĐÌNH QUÂN